TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày 21 - 4- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuyền.

Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Nguyên là giáo Viên.

2. Ông Trần Mạnh Đức;

3. Bà Đinh Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tùng Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P (đã chết) và bà Lò Thị H; có vợ là Cầm Thị Q và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 04/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

- Ngày 28/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 09 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/10/2021; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Phương Vũ – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Lò Văn B, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2004. Địa chỉ: Bản L, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Cầm Thị Q, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản L, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 20/10/2021, tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, đã phát hiện và bắt quả tang Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; vật chứng thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Lò Văn T đang mặc có 01 gói nilon bên trong có 02 viên nén hình tròn màu hồng và tạm giữ của Lò Văn T 01 xe máy biển kiểm soát 26C1-249.55.

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 20/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn T tại bản L, xã CK, huyện Sông Mã: Thu giữ trên nóc tủ bằng gỗ màu vàng tại phòng khách nhà ở của Lò Văn T 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa 26 túi nilon màu xanh và 04 túi nilon màu hồng bên trong đều chứa các viên nén màu hồng (nghi là Methamphetamine).

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 21/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định:

- 02 viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng 0,2 gam; trích 01 viên khối lượng 0,1 gam làm mẫu trưng cầu giám định; ký hiệu T.

- Số viên nén màu hồng trong 30 túi khi khám xét khẩn cấp là 5.681 viên có tổng khối lượng 547,95 gam; lấy mỗi túi 05 viên, tổng khối lượng 14,80 gam làm mẫu trưng cầu giám định; ký hiệu từ T1 đến T30.

Kết luận giám định số 1696 ngày 25/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu T và ký hiệu từ T1 đến T30 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 14,80 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 547,95 gam; Loại Methamphetamine."

Quá trình điều tra bị can Lò Văn T khai nhận:

Khoảng 09 giờ ngày 20/10/2021, bị can điều khiển xe máy biển kiểm soát 26C1-249.55 đi từ nhà đến chợ CK để mua đồ. Tại chợ CK bị can gặp một người

đàn ông không quen biết, qua nói chuyện người đàn ông đặt vấn đề muốn mua 30 túi hồng phiến; sau khi bàn bạc bị can nhất trí sẽ tìm mua và bán cho người đàn ông đó với giá là 1.200.000 đồng/01 túi hồng phiến; hai người hẹn 16 giờ cùng ngày sẽ gặp nhau ở khu vực chợ CK để trao đổi mua bán ma túy.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, bị can đi bộ từ nhà lên khu vực đường biên giới Việt Nam – Lào thuộc địa phận bản T, xã CK tìm mua ma túy. Tại đây bị can gặp bạn cũ là P người có quốc tịch Lào; sau khi trao đổi P đồng ý bán cho bị can 30 túi hồng phiến với giá 1.000.000 đồng/01 túi, bị can đồng ý mua nhưng do chưa có tiền nên hẹn 10 giờ ngày 21/10/2021 sẽ gặp P tại địa điểm trên để trả tiền; sau khi thỏa thuận việc mua bán, bị can ngồi đợi khoảng 01 tiếng sau P quay lại đưa cho bị can 01 túi nilon màu đen bên trong có 26 túi nilon màu xanh, 04 túi nilon màu hồng bên trong đều chứa các viên hồng phiến, bị can cầm túi ma túy đi bộ về nhà; khi đến nhà bị can mở 01 túi nilon màu xanh lấy ra 02 viên hồng phiến gói vào mảnh nilon màu vàng sau đó cất vào túi quần bên trái đang mặc để ai hỏi mua thì bán; số ma túy còn lại bị can cất trên nóc tủ trong phòng khách rồi điều khiển xe máy đến khu vực chợ CK tìm gặp người đàn ông đặt mua ma túy, khi gặp nhau bị can yêu cầu người đàn ông về nhà bị can để kiểm tra ma túy; tại nhà bị can, sau khi kiểm tra ma túy người đàn ông đó yêu cầu bị can đưa quay lại chợ CK để lấy tiền; khi đến khu chợ CK bị can đang đứng chờ người đàn ông đó đi lấy tiền thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã đến kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của bị can 02 viên hồng phiến và khám xét nhà của bị can thu giữ vật chứng nêu trên.

Cáo trạng số 03/Ctr-VKS-P1 ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố Lò Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo như cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy;* áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T tù chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về vật chứng của vụ án đề nghị: Tịch thu để tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định; trả lại chiếc xe mô tô HONDA loại xe WAVERS, màu xanh đen, xe có biển kiểm soát 26C1-249.55 cho anh Lò Văn B.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Luật sư Nguyễn Phương Vũ bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự, mở lượng khoan hồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; trả lại chiếc xe mô tô cho anh Lò Văn B.

Bị cáo Lò Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo bị bắt quả tang khi có hành vi cất dấu trái phép 0,2 gam Methamphetamine trong túi quần đang mặc và tàng trữ tại nhà riêng 547,95 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho người khác; hành vi đó đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 20/10/2021 tại bản T, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đối với Lò Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng vật chứng thu giữ gồm 01 túi nilon màu vàng chứa 02 viên nén màu hồng, Lò Văn T khai là ma túy hồng phiến.

- Biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn T tại bản L, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào hồi 20 giờ 50 phút ngày 20/10/2021. Thu giữ tại nơi ở của Lò Văn T 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa 26 túi nilon màu xanh và 04 túi nilon màu hồng. Bên trong các túi nilon màu xanh và màu hồng có chứa nhiều viên nén màu hồng nghi là hồng phiến.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 21/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã.

- Kết luận giám định số 1696 ngày 25/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo tàng trữ 547,95 gam

Methamphetamine mục đích để bán cho người khác, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt *"Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên"* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi mua bán trái phép 547,95 gam Methamphetamine của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, do đó bị cáo sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành, do đó có thể xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên P quốc tịch Lào theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông đã đặt mua ma túy của bị cáo vào ngày 20/10/2021; quá trình điều tra, bị cáo khai không biết rõ họ tên đầy đủ và nơi cư trú cụ thể của các đối tượng, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để tiếp tục điều tra, xác minh; Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ đối với số ma túy thu giữ trong vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 533,15 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích rút mẫu giám định là vật cấm lưu hành, tàng trữ và 01 (một) hộp cát tông niêm phong, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; các túi nilon, vỏ nilon chứa ma túy ban đầu đều là vật không còn giá trị sử dụng; toàn bộ vật chứng nêu trên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, biển kiểm soát 26C1-249.55 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của anh Lò Văn B, anh B không biết việc bị cáo sử dụng xe máy để thực hiện việc mua bán ma túy, do đó cần trả lại chiếc xe máy nêu trên cho anh Lò Văn B.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T tù chung thân; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/10/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) Chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt ghi dòng chữ: "Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn T, sinh năm 1981, nơi cư trú: Bản L, CK, Sông Mã, Sơn La, hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; Gồm: 26 túi nilon màu xanh ban đầu; 04 túi nilon màu hồng ban đầu, bên trong các túi đựng viên nén hình tròn màu hồng, ký hiệu từ L1 đến L30 nghi là hồng phiến, 01 túi nilon màu trắng đựng viên nén hình tròn màu hồng ký hiệu L nghi hồng phiến; 01 hộp cát tông niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu vàng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, khối lượng L=0,1gam, L1 đến L30=533,05gam".

- Trả lại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lò Văn B: 01 (một) Chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVERS, màu xanh đen, xe có biển kiểm soát 26C1-249.55, số máy TA39E-2361079; số khung RLHJA3921MY241919, xe không có gương chiếu hậu, có 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn T phạm tội; 01 bản phô tô chứng nhận đăng ký mô tô xe gắn máy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/4/2022./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư; NLQ;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Văn Tuyền